



Chương trình đào tạo

Chuyển đổi số cấp xã

Chuyên đề 5.1: Kỹ năng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số cấp xã

Nội dung

Phần I. Khung kế hoạch chuyển đổi số cấp xã	3
I. Căn cứ lập kế hoạch	3
II. Mục tiêu tổng quát.....	3
III. Mục tiêu cụ thể.....	3
IV. Nội dung nhiệm vụ chuyển đổi số cấp xã	4
V. Lộ trình thực hiện.....	6
VI. Kinh phí thực hiện	6
VII. Tổ chức thực hiện.....	6
VIII. Danh mục nhiệm vụ, dự án	7
Phần II. Hướng dẫn cụ thể các nội dung về kế hoạch chuyển đổi số cấp xã... 8	8
I. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch	8
II. Các mục tiêu tham khảo giai đoạn 2021 - 2025.....	9
III. Mô hình và nội dung chuyển đổi số cấp xã	13
IV. Kế hoạch tổ chức thực hiện	27
V. Hướng dẫn xây dựng dự toán	29
VI. Hiệu quả dự kiến.....	33
VII. Tổ chức thực hiện.....	34
PHỤ LỤC I – KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC HẠNG MỤC.....	38
PHỤ LỤC II –BẢNG DỰ TOÁN CÁC HẠNG MỤC.....	49

Phần I. Khung kế hoạch chuyển đổi số cấp xã

Phần này của chuyên đề hướng dẫn cấu trúc của một bản kế hoạch chuyển đổi số cấp xã để các anh chị học viên có thể tham khảo, tùy thuộc vào các đặc thù của địa phương có thể điều chỉnh các nội dung cho phù hợp với thực tế. Các nội dung chi tiết trong kế hoạch có thể tham khảo các hướng dẫn tại phần “hướng dẫn cụ thể” trong tài liệu này để lựa chọn các nội dung cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương mình. Dưới đây là các nội dung cần có của một bản kế hoạch chuyển đổi cấp xã, cụ thể như sau:

I. Căn cứ lập kế hoạch

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết/Kế hoạch/Quyết định số .. ngày của UBND.. ban hành kế hoạch chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn.. giai đoạn ..., định hướng đến năm ...,

II. Mục tiêu tổng quát

Hướng dẫn thí điểm Chuyển đổi số tại một số làng/xã tại các địa phương nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, thay đổi nhận thức về chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận và sự tham gia đồng bộ của chính quyền, doanh nghiệp và người dân; từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình nhằm đảm bảo hiệu quả trên toàn tỉnh.

Hướng dẫn chuyển đổi số cho Chính quyền cấp xã tại địa phương bao gồm nội dung triển khai về Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng; đảm bảo việc triển khai phù hợp với các điều kiện hạ tầng, kinh tế, xã hội của địa phương.

III. Mục tiêu cụ thể

Xác định rõ mục tiêu cụ thể chuyển đổi số cấp xã theo từng giai đoạn (thí điểm/nhân rộng), các mục tiêu cần rõ ràng, định lượng, khả thi, dễ theo dõi, đánh

giá kết quả. Cụ thể, có thể bao gồm (không giới hạn) các mục tiêu về các nội dung chính như:

- Đối với xây dựng Chính quyền số: (1) *Xây dựng hạ tầng số để đáp ứng cho việc triển khai thuận lợi việc xây dựng Chính quyền số*; (2) *Triển khai các ứng dụng phục vụ cho xây dựng Chính quyền số*; (3) *Đào tạo, tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ*.

- Đối với phát triển Kinh tế số: (1) *Phát triển TMĐT*; (2) *Triển khai thanh toán điện tử*; (3) *Triển khai du lịch/nông nghiệp thông minh*.

- Đối với triển khai Xã hội số: *tiếp tục triển khai có điều chỉnh các nội dung: (1) Triển khai các dịch vụ giáo dục thông minh; (2) Triển khai các dịch vụ y tế thông minh; (3) Triển khai các dịch vụ viễn thông, CNTT; (4) Tuyên truyền, phổ biến quảng bá các sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng*.

IV. Nội dung nhiệm vụ chuyển đổi số cấp xã

Xác định rõ những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Có thể bao gồm (không giới hạn) 06 nhóm nhiệm vụ gắn liền với thực tiễn, cụ thể như sau:

1. Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền số

1.1 Phát triển Hạ tầng số:

- Hỗ trợ thiết bị, máy chủ ảo, nâng cấp đường truyền, hoàn thiện hệ thống mạng LAN của chính quyền xã, mạng wifi tại địa điểm công cộng;

- Hỗ trợ phủ sóng điện thoại 3G, 4G;

- Kết nối mạng cáp quang, Internet, wifi đến các thôn, bản chưa được phủ sóng;

- Hỗ trợ camera giám sát các địa điểm quan trọng trong xã; (v) Triển khai giải pháp phòng, chống virus, mã độc, triển khai hỗ trợ bảo vệ an toàn, an ninh mạng theo mô hình đơn giản, phù hợp với cấp xã.

- Hoàn thiện và đẩy mạnh sử dụng các phần mềm liên thông từ trung ương, tỉnh, huyện đến xã;

- Triển khai Hệ thống số giao tiếp giữa chính quyền và người dân:

1.2 Đào tạo, nâng cao nhận thức:

- Tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức về CDS cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong xã;

- Tổ chức các buổi đào tạo về kỹ năng số, công nghệ số, hướng dẫn sử dụng các sản phẩm, nền tảng số;

- Hỗ trợ, cung cấp cho cán bộ xã các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền về CDS như Video clips, Posters, Power Points, Tài liệu hướng dẫn, v.v...

1.3 Triển khai hệ thống điều hành thông minh cấp xã (COC): Triển khai thí điểm giai đoạn 1 của COC cấp xã, trong đó tập trung vào việc tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế xã hội của xã và hiển thị hệ thống báo cáo qua các biểu đồ.

2. Phát triển Kinh tế số

- Tạo lập mã địa chỉ số Vpostcode cho các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, làm nền tảng triển khai thương mại điện tử (TMĐT);

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận TMĐT: đưa các nông sản, sản vật đặc trưng của xã lên các sàn TMĐT (Shopee, Tiki, Voso, Postmart);

- Hướng dẫn người dân, hợp tác xã thực hiện các biện pháp marketing, bán hàng, xây dựng các kênh truyền thông trên mạng xã hội để mở rộng thương hiệu;

- Triển khai giải pháp hỗ trợ truy xuất nguồn gốc thông qua việc gắn tem số (bằng mã QR, ứng dụng công nghệ Blockchain) để tạo niềm tin cho khách hàng;

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến, hoặc tại các bộ phận một cửa.

3. Phát triển Xã hội số

- Triển khai y tế số, hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa qua nền tảng Teleheath, ứng dụng tư vấn sức khỏe từ xa Tele Medici.

- Triển khai các giải pháp giáo dục số, hỗ trợ và thúc đẩy sử dụng các nền tảng quản lý, dạy và học trực tuyến tại các trường trên địa bàn các xã;

- Thúc đẩy người dân trang bị và sử dụng điện thoại thông minh, sử dụng các mạng xã hội Việt Nam, các dịch vụ số của Việt Nam.

V. Lộ trình thực hiện

- Xác định phạm vi, thời gian thực hiện thí điểm. Sau khi hoàn thành thí điểm, đánh giá hiệu quả của mô hình, tổ chức triển khai nhân rộng theo hình thức phù hợp.

- Cần có xác định rõ các kết quả hoàn thành của từng hạng mục hoặc dự kiến, theo từng thời điểm để đánh giá và điều chỉnh, mỗi nội dung sau khi triển khai cần đảm bảo được theo dõi, báo cáo thường xuyên, cần bố trí ngân sách để duy trì, bảo dưỡng (nếu có). Các nội dung trong các kế hoạch đã ban hành cần thay đổi ngay nếu cần thiết, đảm bảo sự phù hợp với thực tế triển khai, hiệu quả

VI. Kinh phí thực hiện

Xác định nguồn kinh phí, dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch. (Có thể triển khai theo hình thức xã hội hóa, huy động. Lựa chọn doanh nghiệp có thế mạnh về chuyển đổi số hỗ trợ triển khai). Có thể mô tả khái quát hoặc chi tiết các nội dung trong phần kinh phí thực hiện tại phụ lục của kế hoạch (nếu cần thiết).

VII. Tổ chức thực hiện

Xác định trách nhiệm cụ thể để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của các cơ quan, tổ chức như:

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện
3. Ủy ban nhân dân cấp xã
4. Tổ chức chính trị và xã hội trên địa bàn xã
5. Sở Thông tin và Truyền thông
6. Các doanh nghiệp trên địa bàn (VNPT, Viettel, Bưu điện,...)
7. Các Sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân
8. Cục Tin học hóa – Bộ Thông tin và Truyền thông.

VIII. Danh mục nhiệm vụ, dự án

Xác định danh mục nhiệm vụ, dự án để triển khai Kế hoạch dựa trên các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện, trong đó với mỗi nhiệm vụ/dự án cần nêu rõ đơn vị chủ trì, thời thời gian triển khai, dự kiến hiệu quả mang lại.

Danh mục nhiệm vụ, dự án nên đưa thành Phụ lục Kế hoạch.

Phần II. Hướng dẫn cụ thể các nội dung về kế hoạch chuyển đổi số cấp xã

I. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch

1.1. Nguyên tắc chung

- Thành lập Ban chỉ đạo triển khai ở các cấp, huy động cả bộ máy chính quyền, tổ chức chính trị xã hội ở các cấp vào cuộc triển khai một cách quyết liệt. Đưa các nội dung thực hiện của chương trình vào nội dung giao ban hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đôn đốc kịp thời tiến độ thực hiện, cũng như giải quyết các vướng mắc khó khăn, cần nêu rõ và cụ thể các thuận lợi, khó khăn từ đó tìm hướng giải quyết triệt để. Trong quá trình triển khai yêu cầu toàn bộ các đơn vị, chủ động, tích cực, quyết tâm để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu kế hoạch triển khai tổng thể về chuyển đổi số cấp xã cho UBND cấp tỉnh, lựa chọn các xã đủ tiêu chí để triển khai, cũng như có các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ cho các xã trên địa bàn tỉnh/thành phố trong quá trình triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã dựa trên hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về nội dung kế hoạch thực hiện chuyển đổi số cấp xã và kế hoạch chuyển đổi số của cấp tỉnh.

- Cân đối, đảm bảo nguồn lực triển khai về con người, ngân sách, lựa chọn những xã có Lãnh đạo quyết tâm, nhiệt huyết để giao nhiệm vụ.

- Cần có xác định rõ các kết quả hoàn thành của từng hạng mục hoặc dự kiến, theo từng thời điểm để đánh giá và điều chỉnh, mỗi nội dung sau khi triển khai cần đảm bảo được theo dõi, báo cáo thường xuyên, cần bố trí ngân sách để duy trì, bảo dưỡng (nếu có). Các nội dung trong các kế hoạch đã ban hành cần thay đổi ngay nếu cần thiết, đảm bảo sự phù hợp với thực tế triển khai, hiệu quả.

- Trước khi triển khai các nội dung chuyển đổi số cấp xã cần khảo sát chi tiết làm rõ hiện trạng về hạ tầng, thiết bị, phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin, trình độ nhân lực hiện có, nhận thức, thu nhập của người dân, trình độ sử dụng công nghệ của người dân, cũng như các vấn đề khác. Từ đó có nhận xét, đánh giá

toàn diện, xác thực, gắn liền với thực tế của từng địa phương để lên phương án triển khai.

1.2 Thành phần tham gia

- Sở Thông tin và Truyền thông: là đơn vị tham mưu cho Lãnh đạo UBND nhân dân tỉnh trong việc triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã, hỗ trợ cho UBND cấp xã triển khai chuyển đổi số.

- Lãnh đạo các cấp: là người đóng vai trò quyết định trong việc triển khai thành công mô hình chuyển đổi cấp xã hướng tới xây dựng chuyển đổi số cấp huyện, cấp tỉnh. Lãnh đạo các cấp quyết định về định hướng, tổ chức, chỉ đạo bộ máy chính quyền vào cuộc một cách quyết liệt, giải quyết các vướng mắc, hoặc ban hành sửa đổi các chính sách cho phù hợp với địa phương.

- Cán bộ công chức cấp xã: là những người tiên phong của xã trong việc thay đổi cách thức quản lý, phục vụ và giao tiếp với người dân thông qua công nghệ số.

- Người dân: là những người trực tiếp hưởng thụ các dịch vụ của chính quyền, trực tiếp tham gia và làm thay đổi cách thức quảng bá, tiếp thị, mua bán và phân phối hàng hóa theo cách truyền thống trước đây bằng việc ứng dụng công nghệ số.

- Du khách, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã: là những đối tượng thụ hưởng dịch vụ và cũng tham gia vào quá trình giao dịch với người dân và chính quyền thông qua các công nghệ số.

II. Các mục tiêu tham khảo giai đoạn 2021 - 2025

2.1. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2025

a) Phát triển chính quyền số cấp xã, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số:

- 100% văn bản được gửi, nhận và xử lý trên môi trường mạng;
- 100% văn bản đi được ký số;
- 100% cán bộ, công chức xã được cấp chứng thư số và thực hiện ký văn bản điện tử theo quy định. Lãnh đạo cấp xã được triển khai ứng dụng ký số qua điện thoại để thuận tiện trong việc xử lý văn bản;
- 100% các thủ tục hành chính cấp xã được rà soát, cập nhật, bổ sung đúng theo các quy trình, quy định hiện hành;
- 100% thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử;

- 100% cán bộ, công chức thuộc bộ phận một cửa được cấp đầy đủ tài khoản trên hệ thống cũng như sử dụng hệ thống một cách thường xuyên;
- 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- Đưa vào sử dụng tất cả các ứng dụng dùng chung từ Trung ương xuống địa phương, hoặc các ứng dụng dùng chung cấp tỉnh đảm bảo việc triển khai thông suốt, hiệu quả;
- Triển khai ứng dụng, công nghệ nhằm hỗ trợ thêm cho các hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã như: phần mềm quản lý tài sản, phần mềm tài chính - kế toán, phần mềm quản lý nhân sự,...;
- Mỗi xã có tối thiểu một kênh giao tiếp với người dân thông qua tin nhắn SMS, hoặc các nhóm zalo chat, trang thông tin điện tử hoặc thông qua các ứng dụng...;
- Triển khai các công cụ họp trực tuyến thế hệ mới phục vụ các cuộc họp nội bộ của Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua các ứng dụng họp trực tuyến trên điện thoại, máy tính cá nhân, máy tính bảng (ví dụ Zavi hoặc các nền tảng khác do các doanh nghiệp trong nước phát triển).
- Triển khai đầy đủ các công nghệ phòng, chống dịch cơ bản theo chỉ đạo của Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Thí điểm triển khai các nền tảng giám sát theo dõi điều hành thông minh cho Ủy ban nhân dân xã phục vụ theo dõi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, phục vụ công tác điều hành chỉ đạo cho UBND xã.
- Nghiên cứu triển khai thí điểm các nền tảng quản lý công việc, nhiệm vụ và lịch làm việc cho UBND xã.

Xây dựng hạ tầng số

- Hạ tầng, thiết bị mạng nội bộ của UBND cấp xã được thiết kế, đầu tư, tái cấu trúc đảm bảo tuân thủ theo mô hình mạng tiêu chuẩn, triển khai thiết bị giám sát an toàn an ninh mạng cho hệ thống mạng cấp xã;
- Đảm bảo mỗi xã có 01 hệ thống hội nghị truyền hình được kết nối xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã;
- Đầu tư, nâng cấp hoặc mở rộng hệ thống đài truyền thanh hiện có trong đó ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo, hoặc hệ thống truyền thanh không dây trong việc phát thanh;
- Triển khai đường Truyền số liệu chuyên dùng cấp II, kết hợp đường truyền Internet; kết nối toàn bộ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các ứng dụng của xã đảm bảo an toàn, an ninh mạng;

- Triển khai hệ thống camera giám sát an ninh hoặc camera AI phục vụ giám sát an ninh, trật tự, kết hợp giám sát giao thông tại các điểm trọng yếu, điểm đen giao thông, trật tự xã hội, v.v...;
- Thiết lập, đa dạng hoá kênh giao tiếp giữa chính quyền xã và người dân phục vụ cung cấp thông tin tình hình kinh tế xã hội, chỉ đạo, phản ánh, kiến nghị;
- Thiết lập các điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, v.v...).

Đào tạo tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân

- 100% cán bộ cấp xã được đào tạo, tập huấn sử dụng thành thạo các hệ thống phần mềm dùng chung, phần mềm nghiệp vụ, sử dụng chữ ký số cũng như kỹ năng soạn thảo văn bản;
- Thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân về công tác Chuyển đổi số, sử dụng các dịch vụ công, các dịch vụ tiện ích, qua các kênh giao tiếp đã triển khai;

b) Phát triển kinh tế số cấp xã, nâng cao giá trị hiệu quả kinh tế

- 100% các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi xã theo chương trình OCOP được quảng bá qua mạng internet như qua mạng xã hội, các trang thương mại điện tử, các trang thông tin điện tử v.v... Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy cho phép người dân bán hàng qua các sàn TMDT;

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền và triển khai các ứng dụng, dịch vụ thanh toán điện tử, thanh toán không tiền mặt, mobile money;

- 80% các hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số Vpostcode;

- Nghiên cứu, lựa chọn kỹ sản phẩm, dịch vụ có lợi thế để triển khai nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, quảng bá các di sản văn hoá phi vật thể, di sản trên mạng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Nghiên cứu, lựa chọn thí điểm triển khai các công nghệ như truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, hàng hoá của người dân trên địa bàn xã gắn liền với các sản phẩm OCOP.

- Nghiên cứu hướng dẫn, hỗ trợ người dân các kỹ năng số nhằm mục đích quảng bá, quảng cáo các sản phẩm trên môi trường số.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

Lĩnh vực giáo dục thông minh

- 100% các trường trên địa bàn xã từ cấp tiểu học trở lên triển khai các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, dạy và học trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- Lựa chọn ít nhất 01 trường trên địa bàn xã thí điểm triển khai phương thức học tập mới qua môi trường mạng với các môn như tiếng anh, tin học, các môn bổ trợ khác;
- Triển khai các ứng dụng về giáo dục như: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, nộp học phí qua mạng, v.v.v...

Lĩnh vực y tế thông minh

- Thí điểm để người dân trên địa bàn xã có thể tiếp cận, sử dụng các nền tảng dịch vụ như tư vấn chăm sóc sức khỏe từ xa trong cộng đồng (Telemedici);
- Thí điểm triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa tại trạm y tế cấp xã;
- Người dân được cài đặt đầy đủ các ứng dụng phục vụ chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh như ứng dụng sổ sức khỏe điện tử, PC-Covid, tạo mã QR cho cá nhân, tổ chức...

Lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin

- Hệ thống mạng băng rộng cáp quang có khả năng phủ trên 80% hộ gia đình trên địa bàn xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 3G/4G/5G và các chương trình điện thoại thông minh giá rẻ cho người dân trên địa bàn xã;
- Đảm bảo người dân được bảo vệ an toàn trên môi trường mạng đặc biệt chặn lọc các nội dung xấu, độc hại.

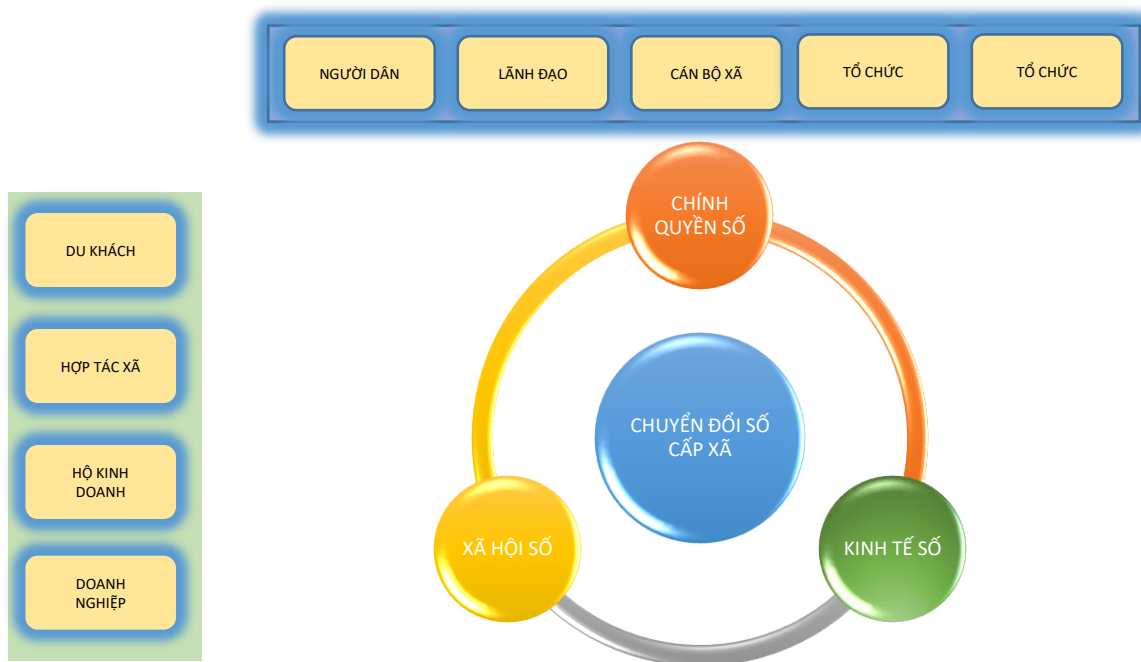
2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

Đến năm 2030 hoàn thành các nội dung chuyển đổi số cấp xã ở cả 03 trụ cột gồm Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số trong đó đảm bảo đồng bộ, đạt hiệu quả cao đặc biệt thu hẹp khoảng cách số giữa nông thôn và thành thị.

Chuyển đổi số trong chính quyền xã góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; tăng cường tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với Chính quyền; hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp được tiếp cận và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ tiện ích, thuận lợi nhất nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội, an toàn, an ninh trật tự và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

III. Mô hình và nội dung chuyển đổi số cấp xã

Nội dung chuyển đổi số cấp xã bao gồm việc triển khai nhiệm vụ, các nội dung xoay quanh 03 trụ cột gồm Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số, theo như mô hình dưới đây:



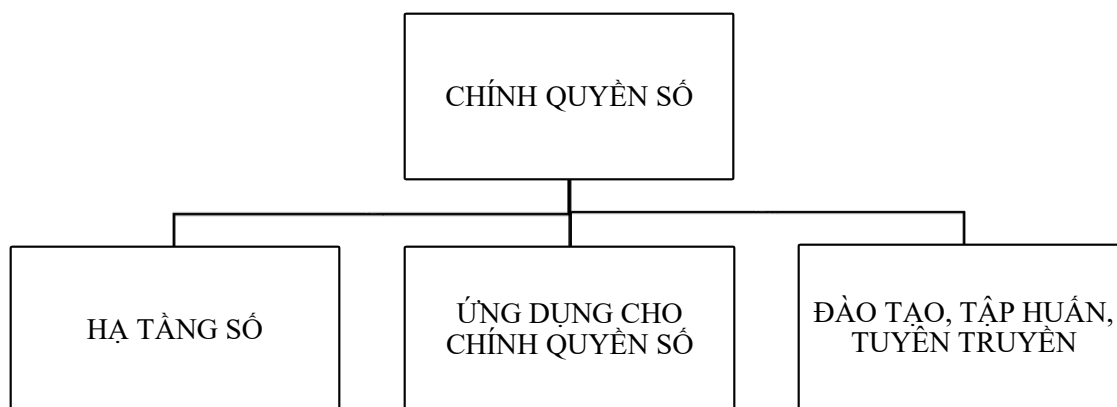
Hình - Mô hình tổng quát chuyển đổi số cấp xã

3.1 Phát triển Chính quyền số

Chính quyền cấp xã ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của chính quyền, tăng tính minh bạch trong các hoạt động của xã và để phục vụ người dân trong xã tốt hơn.

Trong việc triển khai Chính quyền số tập trung vào các nội dung:

- Xây dựng hạ tầng số để đáp ứng cho việc triển khai thuận lợi việc xây dựng Chính quyền số.
- Triển khai các ứng dụng phục vụ cho xây dựng Chính quyền số
- Đào tạo, tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ



Hình – Nội dung triển khai cho Chính quyền số

3.1.1 Xây dựng hạ tầng số

Triển khai xây dựng, nâng cấp, duy trì bảo dưỡng các hạng mục dưới đây nhằm tạo nền tảng cho việc triển khai các hệ thống, dịch vụ để phát triển Chính quyền số cấp xã. Tùy thuộc vào điều kiện thực tế, kinh phí cân đối của địa phương để có kế hoạch lựa chọn, triển khai các hạng mục phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương.



Hình – Các nội dung triển khai hạng mục xây dựng hạ tầng số

- **Nâng cấp mạng nội bộ (LAN) của xã:** Tiến hành khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng thực hiện việc nâng cấp, bổ sung thiết bị (switch, router, firewall..). Tối ưu hóa hệ thống mạng nội bộ của chính quyền, hệ thống mạng được thiết kế lại theo các mô hình tiêu chuẩn, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo tính mỹ quan, tốc độ truy cập mạng. Hệ thống mạng cần được quy hoạch, phân lớp, quản lý các dải địa chỉ IP thuận lợi trong việc triển khai cấu hình mạng phù hợp với trang thiết bị hiện có. Đảm bảo có phương án dự phòng như có tối thiểu 2

đường truyền, được cấu hình cân bằng tải, tự động chuyển mạch khi có sự cố giữa 1 trong 2 đường mạng, đảm bảo tốc độ truy cập mạng và mạng UBND xã được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng.

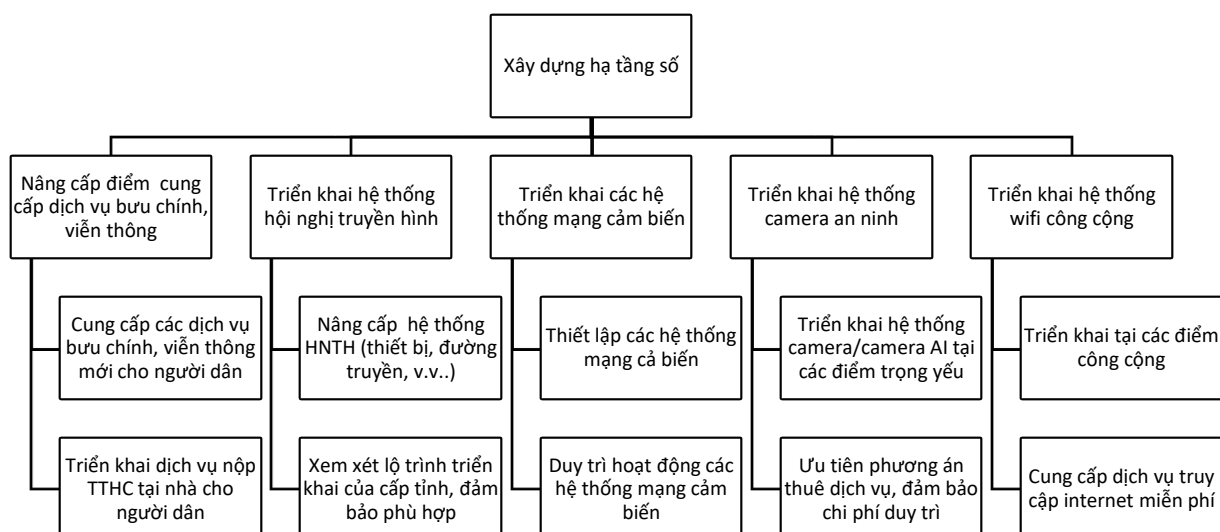
- **Số hoá, tài liệu hồ sơ công việc, ứng dụng công nghệ điện toán đám mây:** ứng dụng các nền tảng công nghệ về điện toán đám mây trong phục vụ cho các yêu cầu của chính quyền cấp xã, áp dụng cho việc số hoá, lưu trữ, xử lý những nội dung, dữ liệu, quan trọng. Tuy nhiên cần chú ý phân cấp mức độ quan trọng của các ứng dụng, dữ liệu để áp dụng cho phù hợp đảm bảo an toàn, bảo mật, an ninh thông tin, đảm bảo tránh mất mát, thất lạc, hư hỏng các tài liệu bản cứng quan trọng. Các hệ thống cần có cơ chế đảm bảo dự phòng, có khả năng phục hồi trong trường hợp gặp phải các thảm hoạ (lưu trữ tại các TTDL tỉnh, lưu trữ trên nền tảng điện toán đám mây, v.v...). UBND cấp xã cần xây dựng danh mục tài liệu cần thiết (hồ sơ, chứng từ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần lưu tại xã, v.v...) từ đó lựa chọn loại tài liệu nào cần lưu trữ, số hoá.

Đảm bảo yêu cầu số hoá kết quả thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt tối thiểu tương đương 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại văn bản số 516/TTg-KSTT ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- **Nâng cấp, bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng:** Khảo sát, đánh giá hiện trạng toàn bộ thiết bị CNTT, máy tính để tiến hành nâng cấp, bổ sung đảm bảo cấu hình, năng lực của thiết bị phục vụ triển khai các ứng dụng cho cán bộ, công chức tại UBND các xã; triển khai thiết lập mới hoặc bổ sung các thiết bị giám sát và bảo vệ an toàn, an ninh cho hệ thống mạng (ví dụ như phát hiện, cảnh báo mã độc, chặn lọc các trang web, thông tin độc hại trên môi trường mạng). Đảm bảo 100% các máy tính của cán bộ tại UBND cấp xã được cài đặt tối thiểu 01 phần mềm diệt virus, và thường xuyên được cập nhật phần mềm, các máy tính cá nhân của cán bộ khi kết nối hệ thống mạng đảm bảo cơ chế an toàn thông tin như trên.

- **Triển khai đường Truyền số liệu chuyên dùng:** Triển khai đường Truyền số liệu chuyên dùng cấp II, kết hợp tín hiệu Internet; đấu nối toàn bộ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các ứng dụng của xã để đảm bảo an toàn thông tin, toàn vẹn dữ liệu trong quá trình hoạt động ứng dụng, chỉ đạo điều hành của xã.

- **Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh:** Đầu tư, nâng cấp và sử dụng hệ thống đài truyền thanh trên các nền tảng công nghệ số như hệ thống loa truyền thanh không dây (nếu cân đối, đảm bảo nguồn kinh phí), hoặc ứng dụng nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo để chuyển đổi văn bản sang giọng nói (ví dụ như ứng dụng Vbee/Viettel/FPT) trên các hệ thống truyền thanh hiện có (để tiết kiệm chi phí) tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách, thông tin phục vụ giao tiếp giữa chính quyền và địa phương, tiết kiệm nhân lực cho các xã, giảm tải công việc cho các cán bộ đang thực hiện nhiệm vụ này. Ngoài ra đảm bảo kỹ thuật nhằm khắc phục hiện tượng nhiễu sóng, chèn sóng, tiết kiệm thời gian, nhân lực nhưng vẫn đảm bảo việc lập lịch phát sóng, xây dựng nội dung tuyên truyền khoa học, hiệu quả, đảm bảo kịp thời và phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền.



Hình – Các nội dung triển khai hạng mục xây dựng hạ tầng số (tiếp)

- **Đầu tư, nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông xã:** Đầu tư, nâng cấp mới điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông các xã cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông thông minh, hiện đại nhằm phục vụ nhu cầu kết nối thông tin liên lạc, vận chuyển bưu phẩm bưu kiện phục vụ sản xuất, kinh doanh, quảng bá sản phẩm, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Triển khai dịch vụ chuyển phát thủ tục hành chính qua bưu chính công ích, và tại nhà cho người dân.

- **Triển khai hệ thống Hội nghị hội nghị truyền hình:** Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống hội nghị truyền hình như đường truyền, bổ sung thay thế thiết bị

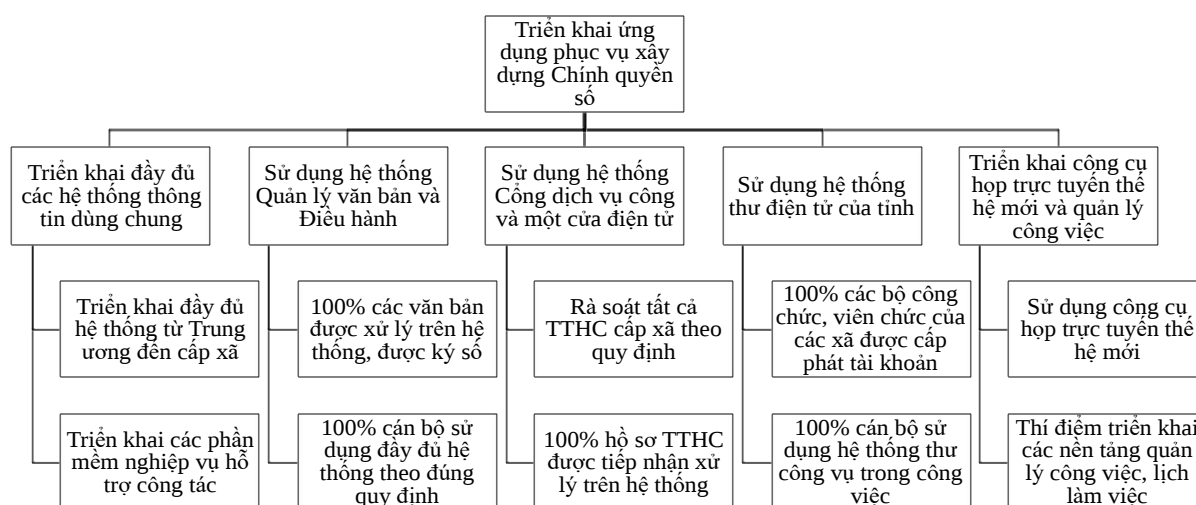
hồng học, để thực hiện các cuộc họp trực tuyến từ cấp tỉnh đến huyện, đến xã góp phần giảm tối đa các cuộc họp đông người, tiết kiệm, thông tin nhanh chóng, thuận tiện. Cho phép tổ chức nhanh các hoạt động hội thảo, đào tạo từ xa giữa các điểm thông qua kênh truyền hình, điều hành và xử lý từ xa thông qua hình ảnh, âm thanh từ nhiều nơi gửi về. Trước khi triển khai cần kiểm tra lại lộ trình triển khai hệ thống hội nghị truyền hình của Tỉnh tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí

- **Thiết lập các hệ thống mạng cảm biến:** Nghiên cứu, thí điểm thiết lập các hệ thống mạng cảm biến theo các yêu cầu thực tế tại địa phương (nếu có) để theo dõi các thông tin liên quan đến môi trường hoặc trong nông nghiệp thông minh (nhiệt độ, độ ẩm, nguồn nước, v.v...)

- **Triển khai các hệ thống camera an ninh:** giám sát, theo dõi và phát hiện tại các điểm trọng yếu quan trọng trên địa bàn, hệ thống phải đảm bảo, cho phép khả năng tích hợp, truy cập xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để phục vụ theo dõi giám sát theo yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết cần phải có đánh giá, số liệu về các vấn đề an ninh cụ thể (số vụ vi phạm, hiện tượng vấn đề cụ thể,...) để có thể triển khai thêm các ứng dụng trên nền tảng trí tuệ nhân tạo để giám sát (cần cân đối các nguồn kinh phí), phát hiện các hành vi, cảnh báo đối với các hệ thống camera an ninh đã có. Ưu tiên các phương án thuê dịch vụ từ các nhà cung cấp dịch vụ thay vì tự đầu tư mua sắm, đảm bảo cả việc bảo trì, duy tu, quản trị hệ thống do giới hạn về nhân lực. Khi triển khai thuê dịch vụ cần nhắc cụ thể kinh phí đầu tư và kinh phí thuê, chi phí bảo trì, duy tu, bảo dưỡng để lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ có giá thành phù hợp.

- **Triển khai hệ thống wifi công cộng miễn phí:** triển khai các hệ thống wifi công cộng và miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân tại các điểm công cộng như tại nhà văn hoá thôn, bản, nhà văn hoá xã, tại trụ sở UBND cấp xã tùy thuộc vào các yêu cầu cụ thể của địa phương

3.1.2 Triển khai các ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số



Hình – Triển khai ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số

- **Triển khai đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương:** cán bộ, lãnh đạo UBND cấp xã sử dụng đầy đủ các hệ thống tin dùng chung của tỉnh đã triển khai đảm bảo thông suốt từ Trung ương xuống địa phương như các phần mềm của Bộ Tư pháp, cổng dịch vụ công quốc gia. Ngoài ra triển khai các phần mềm nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý như quản lý tài sản, bảo hiểm xã hội, phần mềm kế toán.

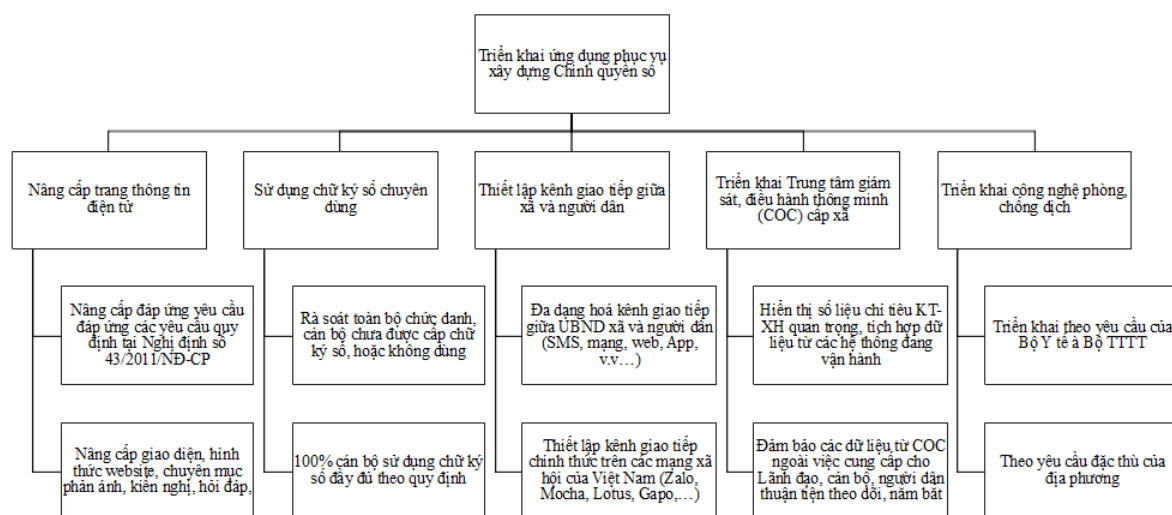
- **Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành trong quản lý, điều hành công việc:** 100% cán bộ thực hiện đúng quy trình gửi, nhận, xử lý văn bản đi, đến trên hệ thống đảm bảo 100% các văn bản được xử lý trên hệ thống; 100% văn bản đi được thực hiện ký số đầy đủ, đảm bảo cá nhân là chuyên viên, lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo UBND xã, thực hiện ký số trong quá trình phát hành và tiếp nhận văn bản trên hệ thống. Đối với lãnh đạo UBND xã triển khai việc ký số bằng sim

- **Sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh:** Thực hiện việc rà soát, cập nhật, cấu hình quy trình điện tử giải quyết của tất cả các thủ tục hành chính cấp xã trên hệ thống theo đúng quy trình nội bộ đã được phê duyệt từ khâu tiếp nhận hồ sơ, đến xử lý, trả kết quả; triển khai thực hiện đảm bảo 100% các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả đúng quy trình điện tử đã được cấu hình trên hệ thống đúng các quy định hiện

hành, ngoài ra đảm bảo việc lưu trữ số hoá các hồ sơ thủ tục này trên hệ thống theo các định hướng chung của Thủ tướng Chính phủ.

- **Sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh:** Thực hiện việc rà soát, cập nhật danh mục tài khoản người dùng đảm bảo 100% các bộ công chức, viên chức của các xã được cấp phát tài khoản, đảm bảo triển khai thông nhất, hiệu quả trong quá trình triển khai. Đảm bảo 100% đều sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc hàng ngày.

- **Triển khai công cụ họp trực tuyến thể hệ mới và quản lý công việc:** triển khai các công cụ họp trực tuyến thể hệ mới đối với các cuộc họp nội bộ của UBND nhân xã và các đơn vị trực thuộc qua các nền tảng như Zavi, emeeting, netmeeting,... do các doanh nghiệp Việt Nam phát triển. Thí điểm triển khai nền tảng quản lý công việc và lịch họp phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo UBND cấp xã và các đơn vị.



Hình – Triển khai ứng dụng phục vụ xây dựng Chính quyền số

- **Sử dụng chữ ký số chuyên dùng:** Thực hiện rà soát toàn bộ các chức danh, vị trí công tác, cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị để cấp mới, cấp bổ sung chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ, đảm bảo đầy đủ chữ ký số của tổ chức, cá nhân phục vụ việc ký số hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- **Nâng cấp trang thông tin điện tử (website):** Khảo sát hiện trạng Trang thông tin điện tử của xã, tiến hành xây dựng, nâng cấp bổ sung tính năng, giao

diện đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Đặc biệt là giao diện cung cấp thông tin, nội dung các chuyên mục qua trọng như hỏi đáp, phản ánh, khiếu nại. Đảm bảo cung cấp thông tin về các hoạt động của chính quyền xã và quảng bá về hình ảnh, các nét văn hóa đặc trưng của xã. Thường xuyên cập nhật thông tin và các sự kiện trên trang thông tin điện tử của xã, hoặc các tin bài, tìm các phương án làm phong phú các tin bài để người dùng thường xuyên truy cập, theo dõi. Bổ sung nâng cấp chức năng chatbot trả lời tự động cho trang thông tin điện tử

- ***Triển khai thí điểm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp xã (COC):*** Thực hiện tạo lập, thu thập dữ liệu, số liệu các ngành, các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội qua trọng phục vụ công tác điều hành; tích hợp số liệu báo cáo của hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống quản lý văn bản và Điều hành, hệ thống Công dịch vụ công và Một cửa điện tử của tỉnh, tích hợp về Trung tâm COC của xã để tổng hợp, phân tích phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, ra quyết định, ban hành kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của xã. Thực hiện đồng bộ và kết nối dữ liệu về Trung tâm IOC huyện, tỉnh.

Tuỳ thuộc theo điều kiện có thể xem xét thời điểm triển khai các nội dung của COC cấp xã cho phù hợp, đảm bảo dữ liệu chính xác, phục vụ được công tác chỉ đạo điều hành, trong trường hợp cần thiết lựa chọn các dữ liệu cần thiết, quan trọng, thiết yếu để đưa vào hệ thống của COC. Đảm bảo các dữ liệu từ COC ngoài việc cung cấp cho Lãnh đạo để điều hành, còn giúp cán bộ, người dân thuận tiện theo dõi, nắm bắt tình hình thông tin.

- ***Thiết lập kênh giao tiếp giữa xã và người dân:*** Đa dạng hóa các kênh thông tin giao tiếp giữa lãnh đạo và nhân dân trên địa bàn xã, tăng cường sử dụng các kênh thông tin truyền thống như văn bản, đài truyền thanh cơ sở; tiến hành xây dựng hệ thống giao tiếp thông qua hệ thống tin nhắn SMS, mạng xã hội Zalo, chatbot, Cổng thông tin điện tử, thông qua các ứng dụng Công dân số để người dân nắm bắt kịp thời các nội dung, tinh thần chỉ đạo của lãnh đạo xã, giúp tăng cường sự tin tưởng, gần gũi hơn giữa chính quyền và nhân dân trên địa bàn xã. Triển khai các dịch vụ để cho phép người dân có thể dễ dàng phản ánh, góp ý, khiếu nại về các vấn đề trong đời sống xã hội với lãnh đạo xã một cách nhanh nhất và trực tiếp nhất.

Thiết lập kênh giao tiếp chính thức trên các mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,...) tìm phương án để người dân tham gia và để tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân trong xã và giao tiếp, tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

- ***Triển khai các nền tảng công nghệ phòng chống dịch:*** triển khai các nền tảng công nghệ phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch của UBND xã và cho người dân. Đối với các ứng dụng đặc thù triển khai theo yêu cầu của địa phương thì phải xin ý kiến Sở Y tế, Sở TTTT và đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu, không gây phiền hà cho người dân, giảm thiểu giấy tờ.

3.1.3 Đào tạo, tập huấn và tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ

- ***Tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ:*** phối hợp với Sở TTTT để mở lớp tập huấn để nâng cao trình độ CNTT; kiến thức an toàn thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ số; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phần mềm nội bộ của xã; hướng dẫn sử dụng chữ ký số và quy trình gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; hướng dẫn thiết lập, cấu hình quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (dịch vụ công) trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh; hướng dẫn nghiệp vụ quản trị, biên tập Trang thông tin điện tử nội bộ của xã cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- ***Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân:*** Tổ chức tập huấn tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân về công tác Chuyển đổi số, sử dụng các dịch vụ công, các dịch vụ tiện ích trong Chuyển đổi số để người dân nắm bắt, đồng thuận và triển khai thực tế vào đời sống.

Thường xuyên đưa các thông tin về chuyển đổi số phát qua đài truyền thanh cấp xã, để bà con kịp thời nắm bắt thông tin và tình hình.

3.2 Phát triển Kinh tế số

Thúc đẩy mạnh mẽ việc triển khai kinh tế số cho các xã, trong đó tập trung thúc đẩy các vấn đề về thương mại điện tử, kinh doanh điện tử, ứng dụng các hệ thống thanh toán điện tử không tiền mặt, hệ thống truy xuất nguồn gốc xuất xứ, nhằm tăng thu nhập cho người dân và chuyển đổi cách thức kinh doanh, bán hàng theo phương thức cũ sang môi trường mạng

3.2.1 Phát triển thương mại điện tử

Hỗ trợ quảng bá, tiếp thị và bán các sản phẩm của người dân, địa phương trên môi trường mạng, qua các sàn Thương mại điện tử:

- Nghiên cứu kỹ, xác định các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng, tối thiểu các sản phẩm theo chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP. Ngoài ra cần lưu ý các vấn đề liên quan đến mở rộng vùng nguyên liệu, sản phẩm nếu có sự gia tăng về sản xuất, đảm bảo nguồn hàng đáp ứng đúng theo yêu cầu của thị trường khi sản phẩm được bán trên môi trường điện tử, tránh việc quy hoạch nguồn nguyên liệu không phù hợp dẫn đến sai phạm trong công tác quy hoạch. Lãnh đạo UBND cấp xã cần cân nhắc và quyết định, chịu trách nhiệm theo thẩm quyền.

- Xác định đối tượng khách hàng tiềm năng trên không gian số tương ứng với các sản phẩm, dịch vụ đặc thù, tiềm năng của địa phương. Từ đó có chiến lược cụ thể trong việc tiếp thị sản phẩm hoặc lựa chọn các giải pháp công nghệ phù hợp để quảng bá, tiếp thị, bán hàng.

- Xác định các kênh trên trực tuyến để tiếp cận, quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ qua nhiều kênh phân phối (Zalo, Tiki, Sendo, Voso, Postmart, Facebook, Amazon,...), chủ động liên hệ với các sàn thương mại điện tử và có sự chuẩn bị về các tiêu chuẩn để đảm bảo chất lượng hàng hóa, thiết kế lại bao bì sản phẩm, quy trình sản xuất bảo quản sản phẩm (đặc biệt là thực phẩm), khả năng truy xuất nguồn gốc khi cung cấp trên sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp xây dựng các hướng dẫn cụ thể, tập huấn cho người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp hình, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội. Các tài liệu hướng dẫn được cung cấp rộng rãi, dễ tiếp cận đối với người dân tại trụ sở UBND cấp xã hoặc các hợp tác xã, trên cổng thông tin điện tử của UBND xã.

- Thí điểm triển khai các công nghệ về truy xuất nguồn gốc, gắn với các sản phẩm, cây trồng, vật nuôi của người dân và các sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền rộng rãi, khuyến khích người dân tham gia vào các chương trình triển khai Thương mại điện tử tại địa phương. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

- Nghiên cứu các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng cho người dân đặc biệt là các chương trình như cách quảng cáo, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng (digital marketing)

3.2.2 Triển khai thanh toán điện tử

Triển khai các ứng dụng thanh toán điện tử từ đó giảm việc thanh toán bằng tiền mặt trong việc sử dụng các dịch vụ hành chính công, bán hàng, kinh doanh, hóa đơn tiền điện, tiền nước, thu tiền học phí và các dịch vụ khác.

- Phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn tỉnh, triển khai thanh toán điện tử, bao gồm: Thanh toán bằng thẻ, thanh toán qua cổng thanh toán, thanh toán bằng ví điện tử và thanh toán bằng thiết bị điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã và tại UBND xã. Ngoài ra cần hỗ trợ cho người dân mở các tài khoản ngân hàng, ví điện tử, một cách thuận tiện, thuận lợi, miễn phí.

- Việc quan trọng nhất đó chính là thay đổi thói quen của người dân vì vậy cần lựa chọn dịch vụ nào để triển khai một cách dễ dàng thuận tiện, phải cho người dân thấy được sự tiện ích của thanh toán điện tử. Bước đầu đưa những dịch vụ thanh toán đơn giản, có thể triển khai ngay như nộp học phí qua tài khoản của trường, thanh toán hoá đơn điện, hoá đơn nước, điện thoại để người dùng dần dần thay đổi thói quen trong thanh toán.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, những lợi ích, tiện ích cho người dân trên địa bàn nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử, sử dụng các dịch vụ thanh toán điện tử qua các kênh giao tiếp đã triển khai. Theo dõi các nội dung này một cách thường xuyên và cần có chính sách thúc đẩy, hỗ trợ để dịch vụ thật sự thuận tiện, dễ dàng cho người dân.

3.2.3 Triển khai du lịch thông minh

Thông qua ứng dụng công nghệ số để quảng bá, thu hút du khách trong và ngoài nước đến với các địa điểm du lịch nổi tiếng của địa phương (nếu có).

- Xác định các nét văn hóa đặc thù của địa phương như các di tích lịch sử, di sản văn hóa, du lịch làng nghề, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm,...

- Xác định các kênh trực tuyến để quảng bá hình ảnh, sản phẩm văn hóa, du lịch của địa phương trên môi trường mạng (các website, diễn đàn, ứng dụng di động về du lịch,...).

- Xây dựng các thuyết minh về các di tích lịch sử, di sản văn hóa, về quy trình, công đoạn sản xuất sản phẩm làng nghề của địa phương đưa lên các nền tảng số quảng bá du lịch. Kết hợp với việc số hoá các di sản văn hoá, văn hoá phi vật thể để quảng bá trên môi trường mạng.

- Kết nối, liên kết với các công ty du lịch trên địa bàn tỉnh và trên môi trường mạng để quảng bá, tổ chức các tour du lịch theo chu trình khép kín từ tham quan, trải nghiệm, mua sắm, ăn uống,... cho du khách tại địa phương, bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh để phục vụ du khách.

- Đào tạo kỹ năng ngoại ngữ giao tiếp cơ bản cho người dân để giao tiếp với du khách nước ngoài.

3.2.4 Triển khai nông nghiệp thông minh

- Khuyến khích, đẩy mạnh việc ứng dụng các công cụ, giải pháp thông minh phục vụ trong nghiên cứu phát triển cây giống, nuôi trồng và các khâu sản xuất các sản phẩm nông, lâm sản trên địa bàn xã.

- Ứng dụng các thành tựu khoa học vào lĩnh vực nông nghiệp, ưu tiên cho các mô hình nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao. Việc ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí và giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm qua đó giúp tăng cường khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp tại các xã trong môi trường kinh tế hội nhập. Tuy nhiên đây là một nội dung khó, cần tìm hiểu cụ thể vì lĩnh vực nông nghiệp thông minh đòi hỏi nhiều vấn đề về vốn, công nghệ mặc dù các sản phẩm này đã xuất hiện nhiều trên thị trường.

Khi triển khai nông nghiệp thông minh cần kết hợp với các chương trình định hướng của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn như OCOP (mỗi xã một sản phẩm) và các chương trình khác trong thời gian tới.

3.3 Phát triển Xã hội số

3.3.1 Triển khai các dịch vụ giáo dục thông minh

Căn cứ tình hình, hiện trạng việc ứng dụng dịch vụ CNTT tại các trường học trên địa bàn từng xã, tiến hành triển khai các dịch vụ cơ bản như sau:

- Triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy và học trực tuyến cho các trường trên địa bàn xã.

- Phần mềm Tuyển sinh đầu cấp: cung cấp công cụ phục vụ cho công tác tuyển sinh vào đầu các cấp Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS) thực hiện trực tuyến, đồng bộ trên mạng Internet. Hệ thống hỗ trợ phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến, tra cứu thông tin tuyển sinh; hỗ trợ nhà trường xử lý tuyển sinh cho nhà trường; hỗ trợ công tác báo cáo, điều hành chỉ đạo cho các cấp và các trường thuộc quản lý trên địa bàn.

- Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử ...

- Phần mềm học tập online: VNPT E-Learning, Viettelstudy,...

Xem xét tình hình nhu cầu thực tế để đánh giá mức độ cần thiết, khả năng triển khai, phương án triển khai tránh trường hợp triển khai nhưng không sử dụng gây lãng phí.

3.3.2 Triển khai các dịch vụ y tế thông minh

Thí điểm đầu tư trang thiết bị cần thiết để kết nối trạm y tế của xã với hệ thống khám chữa bệnh từ xa của Trung ương hoặc các bệnh viện tuyến huyện để người dân trong xã được hưởng dịch vụ chăm sóc, khám chữa bệnh tốt hơn (ví dụ như kết nối hệ thống Tele health do Viettel đang triển khai).

Tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng và nền tảng tư vấn, hỗ trợ chăm sóc tư vấn sức khỏe từ xa (như dịch vụ của công ty Medici hoặc vov24, sổ sức khỏe điện tử, cài đặt ứng dụng PC-Covid), nhằm giảm tải cho các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh và trung ương, cho phép người dân theo dõi tình trạng sức khỏe của mình. Song song, triển khai ứng dụng tư vấn chăm sóc sức khỏe từ xa, tiến hành tạo lập các nhóm trên mạng xã hội để người dân được tư vấn về sức khỏe theo hình thức đặt câu hỏi và được bác sỹ trả lời trên nhóm, hoặc xem các video tư vấn về các loại bệnh theo mùa bệnh của trẻ nhỏ, hoặc tổ chức các buổi live stream trực tiếp của bác sỹ.

Các dữ liệu hồ sơ y tế từ các hệ thống này phải đảm bảo khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác, đảm bảo dữ liệu cá nhân của người dân được đảm bảo, không bị lộ lọt hoặc đánh cắp theo các quy định hiện hành.

3.3.3 Triển khai các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

- Xây dựng mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số VPostcode:

Triển khai số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của xã phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển phát bưu chính và logistics.

- Thiết lập hạ tầng viễn thông, mạng Internet: Thực hiện đầu tư nâng cấp hạ tầng viễn thông (trạm BTS, các tuyến truyền dẫn băng rộng) đảm bảo phủ sóng thông tin di động 3G, 4G, 5G và internet băng rộng đến trung tâm xã và 100% các thôn, bản (trong trường hợp khó khăn về thiết lập truyền dẫn, thì cần có lộ trình triển khai phù hợp).

3.3.4 Tuyên truyền, phổ biến quảng bá các sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng

Tập huấn, tuyên truyền, quảng bá, xây dựng thương hiệu và hình ảnh về mô hình chuyển đổi số cấp xã, thương hiệu cho các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch của địa phương trên môi trường mạng.

- Xây dựng các video để tuyên truyền, phổ biến thúc đẩy người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số để có thể triển khai thành công chuyển đổi số cấp xã. Nội dung cần ngắn gọn, xúc tích, dễ nhớ, cho bà con thấy hiệu quả của các nội dung triển khai.

- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu chung của xã trên môi trường mạng (đặt trên trang thông tin điện tử của xã, trên các kênh truyền thông trực tuyến chính thức của xã, trên fanpage của xã trên mạng xã hội,...).

- Thiết lập các kênh quảng bá về mô hình xây dựng chuyển đổi số cấp xã (trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, của huyện, trên các mạng xã hội, fanpage Smart Vietnam,...) để truyền cảm hứng và lan tỏa đến các xã, địa phương khác.

- Phối hợp với các đơn vị truyền thông, truyền hình của địa phương hoặc Trung ương để đưa tin, bài viết, phóng sự về mô hình chuyển đổi số cấp xã của địa phương.

- Lấy đối tượng đoàn thanh niên và thanh niên trong xã làm nòng cốt để thực hiện tuyên truyền, thuyết phục người dân đồng hành cùng chính quyền xã chung tay xây dựng, phát triển mô hình chuyển đổi số cấp xã, tích cực sử dụng các dịch vụ chính quyền xã cung cấp trên công nghệ số.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã tạo và đăng ký thương hiệu cho sản phẩm, dịch vụ của mình.

- Xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng, ngắn gọn, xúc tích, đầy đủ nội dung, hỗ trợ người dân giải đáp thắc mắc trong quá trình sử dụng các phần mềm, ứng dụng.

- Xây dựng môi trường xã văn minh, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp: chỉnh trang, sơn vẽ, treo các biển quảng cáo tại các địa điểm dễ gây mất cảnh quan môi trường (địa điểm thu gom rác, cột đèn, cột điện, trạm biến áp, trạm thu phát sóng,..). Các biển hiệu, nội dung quảng báo về chuyển đổi số cần đảm bảo mỹ quan, phù hợp thuần phong mỹ tục, phù hợp với quy định về treo biển hiệu của pháp luật và tại các địa điểm được quy định của xã.

IV. Kế hoạch tổ chức thực hiện

4.1 Nguyên tắc xây dựng kế hoạch, lộ trình tổ chức thực hiện

Thành lập Ban chỉ đạo triển khai ở các cấp, huy động cả bộ máy chính quyền, tổ chức chính trị xã hội ở các cấp vào cuộc triển khai một cách quyết liệt. Đưa các nội dung thực hiện của chương trình vào nội dung giao ban hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đôn đốc kịp thời tiến độ thực hiện, cũng như giải quyết các vướng mắc khó khăn, cần nêu rõ và cụ thể các thuận lợi, khó khăn từ đó tìm hướng giải quyết triệt để. Trong quá trình triển khai yêu cầu toàn bộ các đơn vị, chủ động, tích cực, quyết tâm để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra.

Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu kế hoạch triển khai tổng thể về chuyển đổi số cấp xã cho UBND cấp tỉnh, lựa chọn các xã đủ tiêu chí để triển khai, cũng như có các văn bản hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ cho các xã trên địa bàn tỉnh/thành phố trong quá trình triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã dựa trên hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ về nội dung kế hoạch thực hiện chuyển đổi số cấp xã và kế hoạch chuyển đổi số của cấp tỉnh.

Cân đối, đảm bảo nguồn lực triển khai về con người, ngân sách, lựa chọn những xã có Lãnh đạo quyết tâm, nhiệt huyết để giao nhiệm vụ.

Cần có xác định rõ các kết quả hoàn thành của từng hạng mục hoặc dự kiến, theo từng thời điểm để đánh giá và điều chỉnh, mỗi nội dung sau khi triển khai cần đảm bảo được theo dõi, báo cáo thường xuyên, cần bố trí ngân sách để duy trì, bảo dưỡng (nếu có). Các nội dung trong các kế hoạch đã ban hành cần thay đổi ngay nếu cần thiết, đảm bảo sự phù hợp với thực tế triển khai, hiệu quả.

Trước khi triển khai các nội dung chuyển đổi số cấp xã cần khảo sát chi tiết làm rõ hiện trạng về hạ tầng, thiết bị, phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin, trình độ nhân lực hiện có, nhận thức, thu nhập của người dân, trình độ sử dụng công nghệ của người dân, cũng như các vấn đề khác. Từ đó có nhận xét, đánh giá toàn diện, xác thực, gắn liền với thực tế của từng địa phương để lên phương án triển khai.

4.2 Hướng dẫn xây dựng lộ trình triển khai các nội dung

Hướng dẫn chuyển đổi số cấp xã đưa ra nhiều nội dung triển khai đối với việc chuyển đổi số cấp xã, tuy nhiên các địa phương cần cân nhắc, lựa chọn kỹ các nội dung triển khai hoặc dự kiến triển khai để xây dựng kế hoạch và lộ trình phù hợp với thực tiễn kinh tế, văn hoá, xã hội và nguồn lực của địa phương, hiệu quả thực tiễn sẽ mang lại trên nguyên tắc “Chuyển đổi số là một quá trình, không phải là một đích đến”.

Cần xác định rõ trong kế hoạch triển khai nội dung nào trước, nội dung nào sau, giao trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân tổ chức, tránh triển khai dàn trải, quá nhiều hạng mục tại một thời điểm hoặc thời gian quá ngắn để triển khai dẫn đến không đạt được hiệu quả như đề ra. Cần ưu tiên triển khai những nội dung mà tạo ra kết quả thực tế ngay và tạo ra sự đột phá

Tuỳ điều kiện cụ thể và thực thể, có thể triển khai theo các lộ trình hoặc giai đoạn như sau:

- **Giai đoạn 1:** Triển khai các nội dung cơ bản của Chính quyền số tập trung và ưu tiên đối với nội dung này làm cơ sở điều kiện thuận lợi cho triển khai các hạng mục kinh tế số, xã hội số.
- **Giai đoạn 2:** Triển khai song song hoặc tuần tự các nội dung cơ bản về kinh tế số, xã hội số, trong đó xác định những nội dung cần thiết gắn với điều kiện thực tế của địa phương, lựa chọn những nội dung phù hợp.
- **Giai đoạn 3:** Triển khai các nội dung mở rộng, các dịch vụ nâng cao từ 03 trụ cột chính như Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Đây là những nội dung phức tạp đòi hỏi thời gian, kinh phí nhiều hơn so với các hạng mục cơ bản

(Chi tiết về các nội dung thực hiện tham khảo tại Phụ lục 1)

V. Hướng dẫn xây dựng dự toán

5.1 Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư 23/2020/TT-BTTTT quy định về nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà;
- Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, các văn bản hướng dẫn của các tỉnh/thành phố.

5.2 Hướng dẫn xây dựng dự toán

Nguyên tắc xây dựng dự toán:

- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh tổng hợp dự toán kinh phí chuyển đổi số cấp xã để lập dự toán báo cáo cấp có thẩm quyền để xin kinh phí triển khai, hoặc hướng dẫn UBND các xã dựa trên các nội dung hạng mục lập dự toán chi tiết và cân đối triển khai từ nguồn ngân sách được cấp.
- Đối với các hạng mục triển khai ưu tiên các phương án thuê dịch vụ từ nhà cung cấp dịch vụ trên địa bàn do các xã không có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin. Trong trường hợp đầu tư cần cân đối và xem xét kinh phí giữa tự mua sắm, đầu tư và việc thuê dịch vụ từ các nhà cung cấp và có đánh giá, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét và phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Đối với các nội dung thuê dịch vụ có thể xem xét chi trả theo tháng, theo quý, theo năm tùy thuộc và việc cân đối nguồn kinh phí từ các nguồn để triển khai thực hiện các nội dung.

- Xem xét và sử dụng thử nghiệm các dịch vụ và hệ thống, có đánh giá hiệu quả trước khi đầu tư hoặc tổ chức phương án thuê dịch vụ, sản phẩm.

Xây dựng Bảng tổng hợp dự toán:

STT	Nội dung	Kinh phí đầu tư ban đầu				Kinh phí duy trì hàng năm			Kế hoạch Phân bổ kinh phí hàng năm					Ghi chú
		Trong đó			Tổng	Tổng		Tổng	Trong đó				Tổng	
		Đầu tư nâng cấp hạ tầng, thiết bị	Xã hội hóa	Thuê dịch vụ		Bảo dưỡng, nâng cấp hạ tầng, thiết bị	Thuê dịch vụ		Tỉnh	Huyện	Xã	Các đơn vị tự thanh toán		
I	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ													
II	PHÁT TRIỂN KINH TÊ SỐ													
III	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ													

Ghi chú:

Bảng tổng hợp dự toán trên đây là mẫu để các đơn vị tham khảo để xây dựng và tổng hợp, ngoài bảng tổng hợp dự toán còn cần dự toán chi tiết của các hạng mục triển khai, được tính đầy đủ, theo đúng các quy định hiện hành.

Tham khảo bảng tổng hợp dự toán chi tiết tại Phụ lục II

VI. Hiệu quả dự kiến

6.1 Về triển khai Chính quyền số

- Tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành cũng như thực thi của chính quyền thông qua việc ứng dụng và sử dụng các phần mềm dùng chung xuyên suốt từ Trung ương xuống địa phương.
- Tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.
- Tăng cường các giải pháp, các công cụ cho chính quyền UBND xã trong việc đảm bảo trật tự an ninh, theo dõi giải quyết các vấn đề về kinh tế, xã hội trên địa bàn xã. Ngoài ra giúp cải thiện nâng cấp các kênh giao tiếp giữa chính quyền và người dân, giúp UBND cấp xã theo dõi được tâm tư, nguyện vọng, phản ánh của người dân về các tình hình liên quan an ninh, kinh tế chính trị.
- Giúp Lãnh đạo cấp xã theo dõi được các nhiệm vụ, hoạt động, tình hình giải quyết văn bản, việc thực thi của cán bộ cấp xã, giảm tình trạng nhũng nhiễu, cửa quyền của cán bộ. Ngoài ra nắm rõ các chỉ tiêu kinh tế xã hội quan trọng giúp cải thiện công tác chỉ đạo, điều hành để phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

6.2 Về triển khai Kinh tế số

- Giúp người dân thông qua các hoạt động thương mại điện tử đưa các sản phẩm nông sản tiêu thụ ở các thị trường bên ngoài địa phương, cải thiện thu nhập và đời sống.
- Thông qua các giải pháp kỹ thuật công nghệ thay đổi phương thức, cách thức sản xuất, tăng sản lượng, giá trị trong sản xuất đối với các lĩnh vực như nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, du lịch v.v...

6.3 Về triển khai Xã hội số

- Thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, giúp người dân vùng nông thôn cải thiện chất lượng cuộc sống về chăm sóc y tế, khám chữa bệnh, được hưởng những dịch vụ tốt hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn.
- Trẻ em ở các khu vực nông thôn được tiếp cận những dịch vụ giáo dục thông minh như học tập trực tuyến, tiếp cận những tài liệu giáo trình qua môi

trường internet thu hẹp khoảng cách giáo dục, các thầy cô giáo được sử dụng công nghệ mới trong giảng dạy.

- Người dân ở địa phương được tiếp cận các dịch vụ viễn thông như sử dụng điện thoại smartphone giá rẻ, sử dụng internet giá rẻ, các chương trình ưu đãi về viễn thông, bưu chính từ đó nâng cao nhận thức, thói quen sử dụng trong tương lai gần.

VII. Tổ chức thực hiện

7.1 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan trong tỉnh phối hợp triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của hệ thống chính quyền.

- Có cơ chế, chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh để hỗ trợ việc triển khai nhanh mô hình chuyển đổi số cấp xã tại địa phương.

- Bố trí ngân sách địa phương cho các UBND các huyện, các xã trong việc triển khai chuyển đổi số cấp xã.

- Xây dựng cơ chế báo cáo, giám sát, khuyến khích các cán bộ ở các cấp tham gia công tác chuyển đổi số, lựa chọn những cán bộ có nhiệt huyết và tâm huyết để giao nhiệm vụ. Có cơ chế khen thưởng, cũng như xử lý đối với các cán bộ trong quá trình thực hiện chuyển đổi số ở các cấp và đặc biệt ở UBND cấp xã.

- Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cá nhân, tổ chức cũng như giám sát kế hoạch chuyển đổi số của các cấp.

7.2 Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Hỗ trợ, bố trí các nguồn lực cần thiết cho UBND xã được lựa chọn để triển khai thí điểm theo hướng dẫn của Cục Tin học hóa – Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tham gia hỗ trợ, định hướng cho UBND xã về cơ chế, chính sách nhằm hoàn thành việc thí điểm chuyển đổi số cấp xã.

- Phối hợp đánh giá kết quả triển khai mô hình xây dựng chuyển đổi số cấp xã để xem xét, hoàn thiện mô hình và nhân rộng việc triển khai mô hình tại các xã.

- Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của cấp huyện, cấp xã để chỉ đạo, theo dõi, giám sát, đưa nội dung chuyển đổi số cấp xã trong công tác giao ban

hàng tuần, hàng tháng, hàng quý. Nhanh chóng tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn cũng như có chỉ đạo kịp thời trong việc chuyển đổi cấp xã.

7.3 Ủy ban nhân dân cấp xã

- Lãnh đạo UBND cấp xã chỉ đạo, lên kế hoạch triển khai chi tiết và chịu trách nhiệm chính về việc thực hiện các nội dung trong triển khai chuyển đổi số cấp xã. Chủ động tìm hiểu về các nội dung chuyển đổi số gắn liền với cấp xã, tìm các nội dung chuyển đổi số phù hợp với tình hình, đặc thù kinh tế, xã hội của địa phương. Xác định cụ thể “chuyển đổi số cấp xã là một quá trình, không phải là một đích đến” từ đó thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của cán bộ, người dân về chuyển đổi số.

- Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã với thành phần là các cán bộ, đơn vị trực thuộc để chỉ đạo, giám sát các công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã, thường xuyên tổ chức giao ban, trao đổi để tháo gỡ, giải quyết các khó khăn vướng mắc, cũng như thúc đẩy các nội dung đã triển khai tốt.

- Tích cực, chủ động thay đổi nhận thức và thói quen làm việc của cán bộ, công chức xã để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới. Xây dựng báo cáo thường xuyên, chi tiết về việc chuyển đổi số của UBND cấp xã phục vụ báo cáo các cấp, đưa việc thực hiện chuyển đổi số của các cán bộ vào thành nội dung đánh giá thi đua, khen thưởng của cán bộ hàng năm.

- Phối hợp với các chương trình của huyện, tỉnh/thành phố để nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ công chức và Lãnh đạo UBND xã và chủ động thực hiện các nội dung trong mô hình thuộc trách nhiệm của chính quyền.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến từng nhà, từng người dân trong xã hiểu được ý nghĩa của việc thí điểm triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã qua các kênh giao tiếp của UBND cấp xã (hệ thống loa, trang thông tin điện tử, nhóm zalo, v.v...).

- Chủ động huy động, thu hút, kêu gọi các nguồn lực xã hội cùng chung tay hỗ trợ, bảo trợ, thí điểm các nội dung mới để xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã (doanh nghiệp công nghệ số, hội, hiệp hội công nghệ thông tin, các doanh nghiệp phát triển trong xã,...).

- Phấn đấu đạt mục tiêu 100% người dân trong độ tuổi lao động của xã sử dụng điện thoại thông minh, các ứng dụng nền tảng quan trọng đã triển khai.

- Chủ động và thường xuyên tìm hiểu ứng dụng công nghệ số để thay đổi cách làm mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền xã.

- Phối hợp với các cấp, Sở TT&TT các tỉnh tổ chức đánh giá kết quả triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã theo các giai đoạn để chia sẻ, học tập kinh nghiệm của các đơn vị. Bố trí các nguồn lực cần thiết để tiếp tục duy trì, vận hành, mô hình chuyển đổi số cấp xã, sau thời gian thí điểm hoặc triển khai.

7.4 Tổ chức chính trị và xã hội trên địa bàn xã

- Đóng vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền vận động người dân trong xã tham gia vào việc chuyển đổi số cấp xã.

- Hướng dẫn người dân trong xã sử dụng thiết bị di động thông minh để khai thác các dịch vụ mà chính quyền cung cấp (khai nộp thủ tục hành chính, tra cứu kết quả xử lý thủ tục hành chính, khai thác thông tin chính quyền cung cấp trên môi trường số, hướng dẫn người dân truy cập Internet và khai thác thông tin tại điểm bưu điện văn hóa xã,...).

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa của xã trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

- Thường xuyên tham mưu cho chính quyền xã, chính quyền các cấp về các mô hình ứng dụng công nghệ số, cách thức triển khai, các cách làm hay để thay đổi cách quản lý, hoạt động của chính quyền xã.

- Thúc đẩy người dân sử dụng các công nghệ trong từng lĩnh vực cốt yếu, quan trọng trong mô hình triển khai chuyển đổi số cấp xã.

7.5 Người dân

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ý nghĩa của việc xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã. Chung tay đóng góp xây dựng cùng chính quyền xã để triển khai mô hình thành công.

- Chủ động tìm hiểu, tham gia sử dụng các dịch vụ mà chính quyền cung cấp trên môi trường số. Tìm hiểu, tích cực quảng bá sản phẩm, dịch vụ của mình cung cấp và thương hiệu chung của xã trên môi trường mạng.

- Tham gia đóng góp ý kiến trong suốt quá trình xây dựng chuyển đổi số cấp xã giúp chính quyền hoàn thiện mô hình tốt hơn.

7.6 Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh/thành phố

- Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh để triển khai mô hình chuyển đổi số cấp xã.

- Tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung để thúc đẩy việc chuyển đổi số cấp xã.

- Hỗ trợ UBND xã quản lý và khai thác hệ thống mạng nội bộ, các phần mềm ứng dụng dùng chung một cách hiệu quả trong phát triển chính quyền số. Thường xuyên tổng hợp, báo cáo tình hình chuyển đổi số cấp xã đối với UBND tỉnh để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số các cấp.

- Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn tỉnh, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho các cấp chính quyền và cán bộ, người dân.

- Phối hợp với Cục Tin học hóa và các cơ quan liên quan của địa phương thực hiện đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số cấp xã, thường xuyên góp ý hoàn thiện mô hình chuyển đổi số cấp xã và tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, tiếp tục triển khai các nội dung khác ngoài hướng dẫn của văn bản này.

PHỤ LỤC I – KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC HẠNG MỤC

Nội dung kế hoạch triển khai chi tiết các hạng mục dưới đây chỉ mang tính tham khảo, để giúp các đơn vị căn cứ vào những nội dung này để xác định được cách thức, nội dung từ đó xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết phù hợp với thẩm quyền của các cá nhân và tổ chức trực thuộc UBND các xã.

STT	Nội dung	Bộ phận tổ chức thực hiện	Cá nhân thực hiện	Nội dung cần thực hiện	Cách thực tổ chức thực hiện	Kết quả sau khi thực hiện	Hiệu quả mang lại	Dự kiến Thời gian triển khai
I	CHÍNH QUYỀN SỐ							
I.1	HẠ TẦNG SỐ							
1	Đào tạo tập huấn	- Cấp xã: Giao cho công chức văn phòng HĐND&UBND làm đầu mối thực hiện - Cấp tỉnh: Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh	- Cán bộ công chức - Cán bộ phụ trách văn phòng các đơn vị trực thuộc của đơn vị	- Đào tạo kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính - Đào tạo kỹ năng sử dụng các hệ thống dùng chung - Đào tạo kỹ năng xử lý một số vấn đề cơ bản của máy tính - Đào tạo kỹ năng sử dụng chữ ký số	- Hướng dẫn, tập huấn trực tiếp; trao đổi những vấn đề cán bộ chưa biết, chưa rõ để giải thích, hướng dẫn - Hỗ trợ sát sao cầm tay, chỉ việc đảm bảo sự thành thạo, thuộc bài, tập trung những nội dung mà cán bộ, công chức cần	- Cán bộ phải biết ký số 100% - Sử dụng thành thạo các hệ thống phần mềm dùng chung - Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính tốt hơn	- Công việc hiệu quả đạt cao hơn - Tiết kiệm, sử dụng thời gian hiệu quả hơn - Trình độ công nghệ thông tin của cán bộ công chức được nâng lên đáp ứng yêu cầu công việc - Văn bản hành chính đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả hơn; hình thức thể thức văn bản được đảm bảo theo quy định	04 tuần

2	Rà soát cấp chứng thư số	- Cấp xã: Giao cho công chức Văn hóa - Cấp huyện: Phòng Văn hóa - Cấp tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông - Nhà cung cấp: Cử cán bộ đầu mối hỗ trợ	Cán bộ, công chức	- Rà soát đề nghị phòng Văn hóa - TT - TT cấp huyện đề nghị Sở cấp 100% chứng thư số cho cán bộ, công chức - Nền cấp sim có thể ký số cho lãnh đạo UBND xã để giải quyết các thủ tục, văn bản được kịp thời khi không thể trực tiếp ở cơ quan để giải quyết	- Cấp xã lập danh sách cụ thể từng cá nhân và gửi về huyện - Nhà cung cấp: Hỗ trợ đơn vị cài Tool để có thể ký số trên máy tính, và xử lý vấn đề trong quá trình sử dụng của cán bộ, công chức	Toàn bộ cán bộ, công chức được cấp chứng thư số	- Lãnh đạo có thể xem xét, giải quyết công việc mọi lúc, mọi nơi - Tiết kiệm chi phí do không phải in giấy tờ trình lãnh đạo ký	04 tuần
3	Sử dụng hệ thống quản lý, điều hành văn bản	- Cấp xã: Giao cho công chức văn phòng HĐND&UBND xã - Nhà cung cấp: Cử cán bộ đầu mối hỗ trợ	- Cán bộ, công chức - Cán bộ các đơn vị trực thuộc	- Rà soát cấp tài khoản cho cán bộ, công chức, các đơn vị trực thuộc - Quán triệt giao trách nhiệm cho từng bộ phận phải thực hiện xử lý văn bản ý kiến chỉ đạo trên hệ thống 100% - 100% văn bản hành chính thông thường, không phải các văn bản mật theo quy định phải được ký số luân chuyển trên hệ thống	- Lãnh đạo đơn vị có quyết tâm, chỉ đạo rõ ràng, quy trách nhiệm rõ ràng nếu bộ phận nào không thực hiện đúng quy định - Nhà cung cấp: Hỗ trợ đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện, sử dụng hệ thống bị lỗi, các tính năng chưa đảm bảo Hỗ trợ hướng dẫn sử dụng hệ thống	- 100% văn bản được luân chuyển, xử lý đúng quy định - 100% văn bản phải được ký số - Không có văn bản tồn do không xử lý	- Tiết kiệm thời gian - Tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm cho cơ quan, đơn vị - Hiệu quả công việc được nâng lên - Quá trình chỉ đạo, chuyển tiếp xử lý ý kiến chỉ đạo, chuyển phát văn bản được nhanh hơn, các đơn vị nắm bắt thông tin, ý kiến chỉ đạo đầy đủ và kịp thời hơn	04 tuần

4	Dịch vụ công trực tuyến	1. Cấp xã - Giao cho công chức VP HĐND&UBND xã làm đầu mối để tập trung triển khai - Giao cho từng cán bộ, công chức thuộc bộ phận 1 cửa rà soát các thủ tục hành chính của ngành mình (thừa-thiếu) 3. Cấp huyện: Cử đầu mối phối hợp với các đơn vị và thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo các xã thực hiện nghiêm đúng quy định. 2. Nhà cung cấp Cử đầu mối để thực hiện	- Cán bộ, công chức - Người dân	- Rà soát cập nhật bổ sung đầy đủ các thủ tục hành chính cấp xã và các thủ tục liên thông, nhất là các thủ tục thường xuyên phát sinh - Cập nhật quy trình giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng quy định - Mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động bộ phận 1 cửa (máy tính, máy in, máy scan...) - Tập huấn, hướng dẫn quy trình giải quyết; sử dụng sao lưu văn bản điện tử - Hoàn thiện các lỗi hệ thống, các nội dung đảm bảo quá trình giải quyết được thông suốt - Hỗ trợ kĩ sim cho lãnh đạo	- Rà soát lại toàn bộ các thủ tục hành chính để cập nhật đầy đủ lên cổng dịch vụ công - Tập huấn trực tiếp cho cán bộ, công chức cách thức tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử - Các cơ quan, đơn vị cử cán bộ đầu mối. Tạo lập trên nhóm zalo kịp thời trao đổi - Phối hợp với cơ sở giải quyết các nội dung cần thực hiện. Hỗ trợ thường xuyên trong quá trình giải quyết thủ tục trên hệ thống	- 100% thủ tục hành chính cấp xã được giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử. - 100% các thủ tục hành chính được cập nhật, bổ sung và bổ sung quy trình - 100% cán bộ, công chức được thuộc bộ phận một cửa được cấp tài khoản - Bộ phận một cửa có đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo cho hoạt động phục vụ và giải quyết thủ tục hành chính của người dân	- Giúp địa phương nắm chắc được tổng số thủ tục hành chính được giải quyết trong thời gian cụ thể - Giảm thiểu tình trạng trậm trễ hồ sơ, gây khó khăn cho người dân, nhất là một số thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực nhạy cảm - Kiểm soát được quá trình giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ được phân công - Tránh gây thất thoát ngân sách nguồn thu phí, lệ phí	04 tuần
---	-------------------------	---	--	---	---	---	--	---------

5	Trang thông tin điện tử	1. Cấp xã - Giao cho công chức Văn hóa chịu trách nhiệm chính tham mưu quản lý, hoạt động của website - Giao cho từng cán bộ, công chức thuộc bộ phận, ngành chịu trách nhiệm viết đề đưa tin 2. Sở TT-TT tỉnh - Chỉ đạo và giao cán bộ đầu mối hỗ trợ thường xuyên trong quá trình giải quyết thủ tục trên hệ thống	Công chức Văn hóa	- xây dựng trang website đối với những xã chưa có - Điều chỉnh bổ sung các tin mục đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật của 1 trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước - Đào tạo tập huấn về chuyên môn quản trị website cho công chức được giao nhiệm vụ quản lý - Hướng dẫn kỹ năng viết bài, tạo tin, đưa tin - Thành lập Ban biên tập, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân trong hoạt động của website (mỗi có nhân phụ trách 1 lĩnh vực theo ngành có trách nhiệm đưa tin thường xuyên, theo sự chỉ đạo)	- Tập huấn về kỹ năng quản lý, tạo tin, viết tin, hoạt động của trang website. - Thành lập Ban biên tập phải lên được cụ thể kế hoạch viết tin những tin bài chính giao cụ thể cho từng ngành để chủ động. Ngoài ra thực hiện viết tin khi có sự chỉ đạo không theo kế hoạch - Giao cho bộ phận đoàn thanh niên, các ngành tự chủ động dẫn link các tin bài, website lên các hội nhóm mạng xã hội có nhiều người địa phương để nhân dân nắm được các hoạt động của đơn vị	- Giao diện, tin mục, cấu trúc trang website đảm bảo dễ nhìn, có tính thẩm mỹ. - Có đầy đủ tin mục theo đúng quy định - Tin bài về hoạt động của các ngành, đơn vị được đăng tải thường xuyên - Các nội dung tin mục được thường xuyên cập nhật đầy đủ theo đúng quy định	Hình ảnh của xã được quảng bá rộng rãi hơn Nhân dân nắm được các hoạt động của địa phương Là một kênh thông tin tuyên truyền, truyền tải các văn bản chỉ đạo của địa phương, nhận phản ánh, góp ý, câu hỏi của nhân dân	02 tuần
---	-------------------------	---	-------------------	---	---	--	--	---------

6	Thiết lập kênh giao tiếp giữa lãnh đạo xã và người dân	1. Cấp xã - Giao cho công chức Văn hóa hoặc văn phòng HĐND&UBND chịu trách nhiệm chính tham mưu quản lý, hoạt động của hệ thống - Thành lập tổ giúp việc trong quá trình thực hiện thu thập số điện thoại của người dân 2. Đơn vị cung ứng - Phối hợp với địa phương trong quá trình sử dụng hệ thống	- Công chức văn hóa hoặc văn phòng HĐND&UBND - người dân	- Xây dựng hệ thống tin nhắn tới toàn thể nhân dân có điện thoại trên địa bàn xã kể cả người có mặt tại địa phương hoặc đi làm ăn xa	Thành lập bộ phận đi xuống cơ sở thu thập thông tin, số điện thoại của từng người dân (vào tới từng hộ gia đình và lấy số điện thoại của cá nhân). Giao cho lực lượng thanh niên, phụ nữ kết hợp với trưởng thôn để thực hiện - Đơn vị cung ứng dịch vụ: Hỗ trợ cập nhật hệ thống; hướng dẫn quá trình sử dụng - Quá trình tạo tin nên chọn hình thức chúc tết nguyên đán, thông báo khẩn cấp, soạn tin nhắn tiết kiệm từng ký tự và không nên nhắn có dấu (vì chi phí cho 1 lần nhắn tin khá cao).	- Hệ thống vận hành ổn định, số điện thoại được cập nhật đầy đủ - Đảm bảo ít nhất 80% đại diện hộ gia đình được thu thập số điện thoại và đưa vào hệ thống	- Tăng cường sự gần gũi, tin tưởng của nhân dân đối với chính quyền địa phương - Kịp thời thông báo những thông báo khẩn cấp cho người dân kể cả những người ở xa không có mặt tại địa phương cũng có thể nắm được	
---	--	--	---	--	---	---	---	--

7	Lắp đặt camera an ninh	1. Cấp xã - Lực lượng công an xã và Công chức Giao thông thủy lợi. 2. Đơn vị cung ứng Giao cho bộ phận chuyên môn phối hợp chặt chẽ với địa phương và tư vấn cách thức lắp hệ thống đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm	Công an xã	1. Đối với những xã đã có hệ thống camera an ninh - Kiểm tra, rà soát lại hệ thống để tích hợp về xã; cần thiết rà soát bổ sung thêm các mắt ở các điểm cần bố trí thêm 2. Đối với những xã chưa có hệ thống - Kiểm tra thực tế, lên danh sách cụ thể các điểm cần phải lắp camera (điểm đen về tai nạn, các điểm giao nhau với các đơn vị khác, các điểm nóng về an ninh, các điểm trực chính cần quan sát..) - Lên phương án cách thức thiết lập hệ thống: cần bao nhiêu điểm tập trung, kéo đường mạng như thế nào, lấy điện vận hành camera ra sao, bố trí điểm mạng để lắp camera ở đâu cho phù hợp)	- Chỉ đạo bộ phận được giao nhiệm vụ rà soát cụ thể từng điểm, từng nơi được chọn lắp đảm bảo vị trí lắp giúp có thể quan sát tốt nhất, thuận tiện cho việc lắp đặt hệ thống mạng - Đối với những địa phương rộng nên lựa chọn điểm nhà văn hóa thôn xóm để làm cụm điểm camera sau đó tích hợp tập trung về xã thuận lợi cho việc quản lý hệ thống sau này.	- Hệ thống được tích hợp tập trung về cơ quan đơn vị để theo dõi - Bộ phận được giao nhiệm vụ theo dõi biết cách sử dụng, vận hành, truy suất hình ảnh khi cần thiết	- Kiểm soát tình hình an ninh tốt hơn - Tỷ lệ các vụ trộm cắp giảm - Hỗ trợ được quá trình điều tra tội phạm khi cần truy suất hình ảnh	Từ 02 - 04 tuần
---	------------------------	--	------------	--	---	---	---	-----------------

8	Hệ thống họp trực tuyến	1. Ở xã - Giao cho công chức Văn hóa xã 2. Đơn vị thực hiện - Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Sở TT-TT tỉnh, Đơn vị cung ứng - Nhà cung cấp dịch vụ phối hợp với địa phương trong quá trình sử dụng hệ thống	UBND xã	- Rà soát kiểm tra chất lượng của các điểm cầu gồm: tốc độ đường truyền, độ trễ, chất lượng hình ảnh và âm thanh. Kiểm tra xem hệ thống có đường truyền kênh riêng hay không, tốc độ đáp ứng/tốc độ yêu cầu. - Kiểm tra hệ thống cho phép tổ chức cuộc họp qua, laptop, mobile hay không (tùy điều kiện và chức năng của hệ thống HNTN mà đề xuất).	- Sở TTTT giao cán bộ phụ trách hệ thống/cá nhân tổ chức được giao vận hành phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ kiểm tra. - Báo cáo, đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp xử lý gồm xử lý tạm thời và trong lâu dài như nâng cấp, đầu tư thay thế thiết bị, nâng cấp gói dịch vụ đáp ứng yêu cầu và kinh phí cho nhiệm vụ	Đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định về đường truyền, chất lượng hình ảnh đẹp, âm thanh rõ nét, chia sẻ tài liệu thuận lợi	- Tiết kiệm chi phí trong tổ chức đào tạo, tập huấn, giảm thiểu hội họp trực tiếp, trong các điều kiện không thể tổ chức họp trực tiếp	02 - 04 tuần
---	-------------------------	---	---------	--	--	--	--	--------------

9	Nâng cấp mạng Lan/WAN	1. Ở xã - Giao cho công chức Văn hóa xã 2. Đơn vị thực hiện - Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Sở TT-TT tỉnh	hệ thống mạng, thiết bị hỗ trợ cho hoạt động giải quyết công việc của công chức trên môi trường mạng	- Rà soát lại toàn bộ hệ thống mạng Lan của đơn vị, khảo sát vị các điểm vị trí cần lắp đặt để đi dây, lắp hệ thống quản lý tổng, điểm phân chia mạng, điểm cần lắp Wifi. - Sơ đồ hoá lại hiện trạng của hệ thống, phân lớp mạng theo VLAN, dải địa chỉ IP cho các thiết bị như Wifi, Switch, hoặc trên Modem - Lên phương án kinh phí cần thực hiện phương châm tiết kiệm nhất; đề xuất cho đơn vị các thiết bị cần bổ sung khi lắp đặt - Việc nâng cấp, cấu hình đảm bảo mạng phải ổn định, dễ dàng sửa chữa khi có trục trặc	1. Ở xã - Giao cho công chức Văn hóa xã thông kê chi tiết toàn bộ máy móc trang thiết bị của xã (loại máy, số lượng, cấu hình), xem xét các thiết bị hiện có của đơn vị có thể tái sử dụng để tiết kiệm chi phí - Phối hợp với đơn vị thực hiện khảo sát lên phương án xây dựng hệ thống mạng tối ưu nhất đảm bảo thuận tiện cho sử dụng và sửa chữa về sau (vị trí lắp Wifi, lắp hệ thống tổng, phân chia mạng Lan, đánh dấu các đầu điểm dây mạng; cấu hình mạng...) 2. Đơn vị thực hiện - Khảo sát lên phương án tối ưu nhất cho địa phương (đường ghen, bổ sung thiết bị phù hợp...)	- Đường truyền ổn định, không còn tình trạng mất mạng, lỗi mạng thông thường - Hệ thống sau khi được nâng cấp đảm bảo tính mỹ quan, không còn tình trạng dây, đường truyền lộ thiên mất mỹ quan	- Tiết kiệm chi phí sửa chữa hàng năm - Hệ thống mạng ổn định, chất lượng, tiến độ giải quyết công việc hiệu quả hơn - Thuận tiện cho quá trình vận hành, sửa chữa sau này	02 tuần
---	-----------------------	---	--	--	---	--	--	---------

10	Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh	1. Ở xã - Ban văn hóa xã; Giao cho công chức Văn hóa xã, cán bộ truyền thanh, cán bộ vận hành đài 2. Đơn vị thực hiện - Công ty cung ứng dịch vụ Vbee	Bộ phận vận hành đài truyền thanh của xã (Công chức Văn hóa, phát thanh viên, cán bộ vận hành đài)	- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào việc xây dựng các bài truyền thanh (chuyển đổi văn bản thành giọng nói)	1. Ở xã - Giao cho công chức Văn hóa xã chịu trách nhiệm phổ hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ chỉ đạo tổ chức triển khai - Cán bộ truyền thanh xã thực hiện chuyển các văn bản cần phát thanh trên hệ thống truyền thanh của xã qua hệ thống thành các bài tin để phát. - Bổ sung máy tính cho bộ phận truyền thanh đối với các xã có phòng truyền thanh riêng, hoặc hướng dẫn sử dụng mạng xã hội để truyền tải các file âm thanh sau đó cắm trực tiếp qua điện thoại 2. Đơn vị thực hiện - Cung cấp các gói tiện ích phù hợp, trong thời gian đầu nên hoàn toàn miễn phí để cơ sở làm quen. - Hỗ trợ, tập huấn kỹ năng ngắt nhịp đọc, kỹ càn đèn từng dấu chấm, dấu phẩy, các xuống dòng để đảm bảo chất lượng file đọc rõ ràng, mạch lạc - Tiếp tục tạo tính năng tự sửa chính tả, ngắt nhịp tốt hơn cho từng giọng đọc	- Bộ phận truyền thanh vận hành thành thạo hệ thống và sử dụng tốt nền tảng ứng dụng. - Chất lượng âm thanh được phát đảm bảo dễ nghe, ngắt nhịp chuẩn.	- Tiết kiệm thời gian - Bài tin cuốn hút, dễ nghe - Chất lượng bản tin tốt hơn - Cán bộ phát thanh không phải đi sớm về muộn	
----	---	---	--	---	---	--	---	--

11	Nâng cấp bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, tăng cường an toàn thông tin		Cán bộ, công chức	Bổ sung, sửa chữa nâng cấp máy tính, các trang thiết bị Bổ sung bản quyền phần mềm diệt virus cho các máy tính của cán bộ.	Rà soát lại toàn bộ máy tính, các loại máy hiện có của xã, phân loại cụ thể cái nào dùng được, cái nào phải thay thế mới, cái nào có thể nâng cấp để sử dụng tiếp	100% cán bộ, công chức phải có máy tính để hoạt động; một số bộ phận khác không phải cán bộ, công chức nhưng có liên quan phải có máy tính để làm (truyền thanh, HTX) Máy tính phải có cấu hình đủ để hoạt động, sử dụng các nền tảng, ứng dụng	Công việc được giải quyết nhanh hơn; chất lượng, hiệu quả công việc được nâng lên	
	Số hóa văn bản	1. Cấp xã Giao cho đồng chí văn thư, lưu trữ làm đầu mối. Giao cho từng ngành có số liệu cần số hóa 2. Đơn vị cung ứng	Cán bộ, công chức	Số hóa văn bản tài liệu cần thiết để lưu trữ và sử dụng	Rà soát lại toàn bộ tài liệu của ngành nào, bộ phận nào cần số hóa để lưu trữ và sử dụng Giao cho từng ngành lên danh mục hồ sơ cần số hóa một cách cụ thể, sau đó xem xét duyệt từng danh mục tránh lãng phí thời gian khi số hóa những văn bản không cần thiết Đơn vị cung ứng dịch vụ hỗ trợ đơn vị phương án, cách thức số hóa khoa học nhất, phát huy được hiệu quả sau này	Các tài liệu được số hóa lưu trữ theo quy định đảm bảo dễ dàng tra cứu, tìm kiếm phục vụ cho công việc	Việc lưu trữ tốt hơn, khắc phục vấn đề thất lạc, mất hồ sơ tra cứu, sử dụng, chia sẻ tài liệu nhanh chóng	

	Trung tâm điều hành thông minh	1. Cấp xã Giao cho đồng chí thống kê, văn thư, lưu trữ và công chức văn hóa làm đầu mối. Giao nhiệm vụ cho từng ngành có số liệu cung cấp 2. Đơn vị cung ứng		Xây dựng một trung tâm điều hành thông minh tại cấp xã				
II	XÃ HỘI SỐ							
III	KINH TẾ SỐ							

PHỤ LỤC II –BẢNG DỰ TOÁN CÁC HẠNG MỤC

Ghi chú:

Đây là bảng tổng hợp dự toán chi tiết để các đơn vị tham khảo phục vụ cho việc xây dựng dự toán các hạng mục, trong trường hợp cần thiết để làm rõ hoặc bổ sung các đơn vị căn cứ trên nội dung này và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ phù hợp giữa khối lượng thực hiện và khối lượng dự toán theo các quy định hiện hành.

STT	Nội dung	Kinh phí đầu tư ban đầu				Kinh phí duy trì hàng năm			Kế hoạch Phân bổ kinh phí hàng năm					Ghi chú
		Trong đó			Tổng	Tổng		Tổng	Trong đó				Tổng	
		Đầu tư nâng cấp hạ tầng, thiết bị	Xã hội hóa	Thuê dịch vụ		Bảo dưỡng, nâng cấp hạ tầng, thiết bị	Thuê dịch vụ		Tỉnh	Huyện	Xã	Các đơn vị tự thanh toán		
I	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ													
1	Cơ sở hạ tầng, nâng cao quản lý													
1.1	Đào tạo tập huấn													
1.2	Sử dụng chữ ký số													
1.3	Phí duy trì các phần mềm chuyên ngành có trả phí													

1.4	Sử dụng hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh													
1.5	Xây dựng và duy trì trang Website													
1.6	Thiết lập kênh giao tiếp giữa xã và người dân													
1.7	Nâng cấp bổ sung trang thiết bị phục vụ công việc													
1.8	Nâng cấp mạng Lan/Wan													
1.9	Triển khai hệ thống Camera an ninh													
	Chi phí lắp đặt													
	Trả tiền mạng													
	Tiền bảo trì đường dây, camera													
2	Triển khai Truyền thanh thông minh													
II	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ													
1	Phát triển thương mại điện tử đưa sản phẩm lên sàn													
2	Triển khai thanh toán điện tử													

III	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ													
1	Triển khai ứng dụng các dịch vụ giáo dục													
-	Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử													
-	Sổ liên lạc điện tử													
-	Quản lý thư viện													
2	Triển khai lĩnh vực Y tế													
-	Tư vấn khám chữa bệnh từ xa (telemedici)													
-	Triển khai hệ thống Telehealth trạm y tế xã													
3	Triển khai hệ sinh thái hành chính công - công dân số													
4	Xây dựng mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số (Vpostcode)													

